# Outsourced projects and Business analytics projects

# Table Of Contents 1

I - Outsourced projects 2

1. Định nghĩa 2
2. Quy trình 2
3. Ưu điểm 2
4. Nhược điểm 2
5. Thách thức 2
6. Cách vượt qua thử thách 3

II - Business analytics projects 4

1. Định nghĩa 4
2. Phân loại 4
3. Lợi ích 5
4. Thách thức 5

III - Comparison 6

# I - Outsourced projects

## Định nghĩa (Trí Dũng) :

## “Outsourcing” có nghĩa là dịch vụ “thuê ngoài”. Nó dùng để chỉ hành động doanh nghiệp sử dụng các nguồn lực bên thứ 3 để thực hiện các nhiệm vụ mà nhẽ ra chúng phải được thực hiện bởi nhân sự nội bộ của công ty. Đối tượng được các doanh nghiệp “thuê ngoài” đều là những cá nhân, tổ chức có năng lực và chuyên môn cao, có thể cung cấp các dịch vụ có chất lượng hàng đầu

## Quy trình

* Xác định mục tiêu của dự án cũng như công ty.
* Chuẩn bị tài liệu Work Documentation.
* Nghiên cứu các công ty outsourcing tốt nhất và phù hợp với dự án.
* Liên hệ với các công ty outsourcing.

## Ưu điểm (Trí Dũng) :

* Mức độ kỹ năng và kinh nghiệm cao.Vì họ làm việc với nhiều khách hàng trong nhiều ngành khác nhau, các công ty thuê ngoài thường có kinh nghiệm đa dạng trong cả quản lý dự án và phát triển phần mềm.
* Chi phí giảm: các nhóm phát triển thuê ngoài có nhiều kinh nghiệm phát triển hơn trong các lĩnh vực khác nhau. Với việc lập kế hoạch phù hợp, bạn có thể đạt được mục tiêu tương tự với ngân sách thông minh hơn.
* Dễ dàng tiếp cận những công nghệ tiên tiến.

## Nhược điểm (Trí Dũng )

* Sự thấu hiểu giữa công ty phần mềm và bên thứ 3:
* Nếu thuê công ty nước ngoài: rào cản về ngôn ngữ, địa lý.
* Nếu thuê công ty trong nước: có thể dễ bị xung đột về sản phẩm khi bên thứ 3 chưa hiểu rõ về thông số kỹ thuật.
* Không đảm bảo về độ bảo mật

## Thách thức(Trí Hiền)

* Niềm tin:
  + Có quá nhiều đơn vị làm outsourcing ở bên ngoài thị trường. Nên niềm tin là vô cùng quan trọng trong các mối quan hệ giữa khách hàng và doanh nghiệp.
  + Vì khi thuê bên ngoài thì doanh nghiệp phải cung cấp các thông tin tài nguyên cho bên thứ 3. Cần phải có niềm tin để bảo mật , đam bảo môi trường tốt và xây dựng tin cậy
* Outsourcing khó để triển khai và có thể khó có thể áp dụng khi mà mình phải làm việc với bên ngoài , khó thể mà biết được chất lượng thật sự của các kỹ sư phát triển phần mềm khi giao việc.
* Rào cản về mặt giao tiếp ( Ngôn ngữ )
* Kỹ sư phát triển phần mềm gia công thường có thời gian ngắn nên khó có thể hiểu hết mô hình business cũng như là ý tưởng của của doanh nghiệp. Không hiểu rõ dẫn đến mơ hồ khi làm sản phẩm
* Tỷ lệ thất bại cao khi tìm các mối quan hệ bên ngoài và việc hợp đồng không chặt chẽ
  + Hầu hết thời gian khi một công ty phát triển niềm tin vào một công ty khác nhưng vẫn còn nhiều vấn đề không chặt chẽ. Các vấn đề như không có tính năng bổ sung nào sẽ được phát triển, phụ phí thêm cho các trục trặc nhỏ bị rò rỉ dữ liệu riêng tư của công ty, và nhiều mối quan tâm tương tự.
  + Do đó, nên tạo một thỏa thuận phần mềm mà không có sơ hở.Các doanh nghiệp phải có các điều khoản và điều kiện thiết yếu để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu sản phẩm.
* Thách thức khi kiểm tra chất lượng sản phẩm
  + Sản phẩm có thể bị lỗi hay ứng dụng có thể ngừng hoạt động khi chất lương mã code thấp.

## Cách vượt qua các thách thức

* Quy trình chặt chẽ rõ ràng
  + Bước đầu tiên là để phân tích xem doanh nghiệp của bạn sẽ được hưởng lợi từ việc thuê ngoài hay không
  + Bước tiếp theo ngay lập tức trong kế hoạch là quyết định ai thuê ngoài
* Trả tiền đúng với những yêu cầu thỏa thuận của 2 bên để tránh lãng phí cũng như đảm bảo sản phẩm chất lượng tốt
* Kiểm tra kỹ lưỡng sản phẩm trước khi nghiệm thu. Và có điều khoản liên quan đến việc bảo trì sản phẩm
* Khả năng ứng biến
  + Khi muốn thay đổi 1 số tính năng của sản phẩm thì phải thông qua nhiều người. Không thể ngay lập tức
* Điều khoản bảo mật thông tin rõ ràng
  + Việc vi phạm dữ liệu hoặc phá vỡ quy tắc bảo mật hoặc rò rỉ thông tin là một bộ

lý do khác hạn chế việc sử dụng các doanh nghiệp thuê ngoài

* Thỏa thuận không tiết lộ hoặc thỏa thuận phần mềm sẽ liên kết cả hai doanh nghiệp này lại với nhau và giúp họ tham gia lâu dài mà không có nhiều tranh chấp
* Giao tiếp và yêu cầu rõ ràng
  + Giao tiếp rõ ràng sẽ giúp các doanh nghiệp giải quyết hầu hết các rào cản của họ. Nó không chỉ là một khoảng cách trong giao tiếp mà còn thông tin sai lệch tạo ra một thách thức lớn và làm cho quá trình phức tạp và cồng kềnh. Do đó, luôn luôn nên giữ thông tin liên lạc rõ ràng và sử dụng tất cả các tiến bộ công nghệ để theo dõi và cập nhật thường xuyên về tiến trình của dự án.

# II - Business analytics projects

## Định nghĩa(Hải Long):

## Business Analytics là một công việc bao gồm các quy tắc, kỹ năng, công nghệ để giải quyết các vấn đề kinh doanh bằng cách khai thác dữ liệu, phân tích dự đoán, phân tích thống kê, chuyển đổi dữ liệu thành các thông tin hữu ích, xác định và dự đoán các xu hướng, giải pháp, phương hướng phát triển, quyết định trong kinh doanh trong tương lai.

## Phân loại (Hải Long) :

* Phân tích mô tả (Descriptive Analytics):
* Tóm tắt data hiện có để hiểu những gì đã xảy ra trong quá khứ hoặc đang xảy ra hiện tại.
* Là hình thức phân tích đơn giản nhất vì nó sử dụng các kỹ thuật tổng hợp và khai thác dữ liệu. Nó làm cho dữ liệu dễ tiếp cận hơn với các thành viên của một tổ chức.
* Giúp xác định điểm mạnh và điểm yếu và cung cấp cái nhìn sâu sắc về hành vi của khách hàng.
* Phân tích chuẩn đoán (Diagnostic Analytics):
* Giúp chuyển từ hiệu suất từ quá khứ sang hiện tại và xác định yếu tố nào đang ảnh hưởng đến hiện tại.
* Sử dụng xác suất để tìm hiểu khả năng xảy ra.
* Phân tích dự đoán (Predictive Analytics):
* Dự báo khả năng xảy ra trong tương lai.
* Phân tích mô tả (Prescriptive Analytics):
* Cung cấp các đề xuất tốt nhất cho hành động tiếp theo.
* Đề xuất các kết quả thuận lợi trong quá trình làm việc.
* Tìm hiểu mối quan hệ giữa hoạt động và kết quả.

## Lợi ích (Ngọc Thắng)

* Tiết kiệm ngân sách: Sử dụng phân tích kinh doanh giúp bạn tối đa hóa từng đồng bằng cách giúp bạn hiểu khách hàng của mình tốt hơn, dự đoán nhu cầu luôn thay đổi của họ, tạo lợi thế trong cuộc cạnh tranh, đồng thời đưa các ý tưởng và sản phẩm sáng tạo ra thị trường.
* Ra quyết định tốt hơn: Phân tích kinh doanh sử dụng dữ liệu để cung cấp các quyết định và cải thiện độ chính xác, hiệu quả và thời gian phản hồi.
* Nắm bắt thông tin: Chủ doanh nghiệp và nhà tiếp thị có thể sử dụng phân tích để theo dõi xu hướng, hành vi của khách hàng và sự thay đổi của thị trường. Dữ liệu này sẽ cho phép bạn cập nhật mọi thứ và tự động thực hiện các thay đổi khi và nếu dữ liệu hỗ trợ cho biết đã đến lúc.

## Thách thức (Ngọc Thắng)

* Có quá nhiều nguồn dữ liệu: khi các tập dữ liệu trở nên lớn hơn và phức tạp hơn, việc đưa chúng vào một khuôn khổ phân tích đặt ra một thách thức rất lớn trong phân tích kinh doanh. Nếu điều này bị bỏ qua, nó sẽ tạo ra những khoảng trống dẫn đến giao tiếp và quan sát không chính xác.
* Sự thiếu hụt về nhân tài.
* Xử lí khối lượng lớn dữ liệu: các công ty cần phải quản lý một lượng lớn thông tin thường xuyên. Khối lượng và chất lượng dữ liệu có sẵn ngày nay sẽ áp đảo mọi kỹ sư máy tính và đây là lý do tại sao điều quan trọng đối với các chủ sở hữu và người quản lý thương hiệu là làm cho khả năng truy cập dữ liệu nhanh chóng và thuận tiện.
* Công nghệ ngày càng phát triển: một thách thức lớn trong phân tích kinh doanh do các công ty phân tích dữ liệu lớn đặt ra là tìm ra công nghệ nào có thể phù hợp hơn với chúng mà không có thêm những thách thức mới và các mối đe dọa trong tương lai.
* Chất lượng lưu trữ và truy xuất dữ liệu: Lưu trữ một khối lượng lớn dữ liệu hiện là một thách thức lớn trong phân tích kinh doanh. Các giải pháp lưu trữ dữ liệu phổ biến như kho dữ liệu được sử dụng rộng rãi để thu thập và bảo quản khối lượng lớn dữ liệu có tổ chức, phi cấu trúc theo định dạng của chúng.

# III - Comparison (Bảo Châu)

* Giống nhau: đều có tính ứng dụng cao và mang lại hiệu quả trong quá trình áp dụng.
* Khác nhau:

|  | Outsourced projects | Business analytics projects |
| --- | --- | --- |
| 1. Chi phí | Phụ thuộc vào bên Outsourcing được chọn. | Phụ thuộc vào data source. |
| 1. Bảo mật | Thấp nhưng có thể thỏa thuận khi có thỏa thuận NDA. | Cao |
| 1. Quản lý | Ít quản lý hơn nhưng phụ thuộc vào đội gia công bạn chọn | Quản lý xuyên suốt dự án |
| 1. Chất lượng sản phẩm đầu ra | Phụ thuộc vào bên thứ 3. | Dễ dàng kiểm soát được chất lượng. |
| 1. Mục tiêu chính | Tận dụng các kỹ năng phát triển mà họ không có sẵn trong công ty, để tăng cường nguồn nhân viên nội bộ của họ, để tiết kiệm tiền hoặc để tăng tốc phát triển. | Biến các tập dữ liệu lớn và phức tạp thành thông tin có ý nghĩa để từ đó có thể đưa ra quyết định. |